

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 4 năm 2026

BẢN TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH

Ý kiến góp ý đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ sắp xếp, ổn định dân cư vùng thiên tai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị thuộc Sở đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ sắp xếp, ổn định dân cư vùng thiên tai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030.

1. Tổng số cơ quan, đơn vị đã gửi xin ý kiến góp ý và tổng ý kiến nhận được:

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã gửi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tại Công văn số 4156/SNNMT-CCPTNT ngày 14/4/2026 về việc đề nghị góp ý, phản biện xã hội đối với hồ sơ, dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế chính sách hỗ trợ sắp xếp ổn định dân cư vùng thiên tai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030. Đến nay, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã nhận được ý kiến góp ý của **43** đơn vị (**30** xã, phường và **13** đơn vị cấp thành phố phản hồi ý kiến); trong đó:

- Có **27** cơ quan **thống nhất toàn bộ** hồ sơ dự thảo Nghị quyết và không có ý kiến gì khác, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan gồm:

+ Cấp tỉnh có **03** sở, ban, ngành: Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Đà Nẵng, Sở Công thương, Sở Y tế,

+ Có **02** đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường: Ban quản lý Âu thuyền và Cảng cá, Văn phòng đăng ký đất đai thành phố.

+ Cấp xã có **22** xã, phường: xã Khâm Đức, xã Phú Thuận, xã Thăng Trường, xã Đắp Pring, xã Tiên Phước, xã Nông Sơn, xã Hùng Sơn, xã Hiệp Đức, phường Hội An, xã Hà Nha, xã Duy Nghĩa, xã Hòa Vang, xã Trà Vân, xã Quế Sơn Trung, xã Sơn Cẩm Hà, phường Điện Bàn Đông, xã Quế Phước, xã Bến Giằng, phường Ngũ Hành Sơn, xã Lãnh Ngọc, xã Phú Ninh, xã Trà Đốc.

- Có **16** cơ quan **có ý kiến** tham gia góp ý hồ sơ dự thảo Nghị quyết; trong đó:

+ Cấp tỉnh có **03** sở, ban ngành cấp thành phố: Sở Tài chính, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Nội vụ.

+ Có **04** Chi cục, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Bảo vệ Thực vật, Chi cục Quản lý Tài nguyên nước và Thủy lợi, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng.

+ Có **08** xã, phường: xã Thạnh Mỹ, xã Phước Trà, xã Sông Kôn, xã Thạnh Bình, xã Đức Phú, xã Trà Tập, xã Nam Giang, xã Thượng Đức.

+ **Ý kiến phản biện:** Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố.

2. Ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị:

Nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
A. Phần dự thảo Nghị quyết			
Căn cứ pháp lý			
	Chi cục Quản lý Tài nguyên nước và Thuỷ lợi	Xem xét, bổ sung: Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 60/2020/QH14 và Luật số 146/2025/QH15; Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và bổ sung vào dự thảo Nghị quyết cho phù hợp
	UBND xã Phước Trà	Tại phần căn cứ dự thảo Nghị quyết, đề nghị bổ sung: Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29/01/2026 của Bộ Dân tộc Tôn giáo công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030.	Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29/01/2026 của Bộ Dân tộc Tôn giáo, không phải là văn bản QPPL, do đó không thể đưa vào làm căn cứ pháp lý; do vậy cơ quan soạn thảo không tiếp thu nội dung này. Cơ quan soạn thảo sẽ bổ sung thêm Quyết định này vào khoản 3 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết để đảm bảo tính pháp lý của văn bản.
Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng			

Nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật	- Tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết: đề nghị điều chỉnh cụm từ “giai đoạn 2026 - 2025” thành “giai đoạn 2026 - 2035” đúng với Nghị quyết số 257/2025/QH15	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu và chỉnh sửa lại trong dự thảo Nghị quyết
	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam	<p>Đề nghị bổ sung cụm từ “<i>và vùng có nguy cơ chịu thiên tai</i>” và viết lại khoản 1, Điều 1 như sau: “1. Nghị quyết này quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện bố trí, ổn định dân cư vùng thiên tai và vùng có nguy cơ chịu thiên tai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, giai đoạn 2026-2030”.</p> <p>Lý do: Tại các điểm a, b khoản 1, Điều 2 Dự thảo Nghị quyết đã quy định các đối tượng “có nguy cơ”. Do đó cần quy định phạm vi áp dụng của Nghị quyết cho phù hợp. Đồng thời, rà soát các điều khoản khác của Dự thảo để bổ sung cụm từ trên để đảm bảo tính logic và thống nhất của toàn bộ văn bản.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu ý kiến góp ý. Tuy nhiên, để bảo đảm tính khái quát, ngắn gọn và phù hợp với kỹ thuật xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan soạn thảo xin giữ nguyên nội dung khoản 1, Điều 1 như Dự thảo Nghị quyết.</p> <p>Đồng thời, nhằm bảo đảm tính rõ ràng, thống nhất trong quá trình áp dụng, cơ quan soạn thảo sẽ bổ sung nội dung giải thích tại Điều 3 (Giải thích từ ngữ), trong đó làm rõ khái niệm và phạm vi đối tượng “vùng có nguy cơ chịu thiên tai”, phù hợp với các đối tượng đã được quy định tại khoản 1, Điều 2 của Dự thảo Nghị quyết.</p>
	UBND xã Sông Côn	<p>Tại khoản 2 Điều 1. Phạm vi điều chỉnh “2. ... theo Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2025;....”</p> <p>- Góp ý: ... giai đoạn 2026-2035</p>	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu và chỉnh sửa lại trong dự thảo Nghị quyết.

Nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	UBND xã Thạnh Bình	<p>Đối với khoản 3 Điều 1 “Địa bàn áp dụng”</p> <p>Qua nghiên cứu, Ủy ban nhân dân xã nhận thấy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo hiện đang sử dụng tiêu chí theo loại đơn vị hành chính (xã, phường, đặc khu...) kết hợp với phân loại xã khu vực I, II, III để xác định địa bàn áp dụng. Tuy nhiên, các căn cứ pháp lý như Quyết định số 590/QĐ-TTg và các văn bản hướng dẫn lại xác định theo loại hình vùng bố trí dân cư (vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo...), nên cách quy định này chưa thống nhất và có thể gây khó khăn trong quá trình áp dụng; - Việc liệt kê các loại đơn vị hành chính nêu trên không phải là căn cứ phù hợp để xác định đối tượng chính sách, do chính sách này được xây dựng theo tiêu chí vùng rủi ro, không phụ thuộc vào loại hình đơn vị hành chính; - Đề nghị điều chỉnh theo hướng: xác định địa bàn áp dụng căn cứ vào các vùng bố trí dân cư theo Quyết định số 590/QĐ-TTg, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm I: các địa bàn thuộc vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng hoặc có nguy cơ rủi ro thiên tai cao; - Nhóm II: các địa bàn còn lại. - Trường hợp cần thiết phải liệt kê địa bàn cụ thể (xã, phường...), đề nghị gắn với tiêu chí vùng tương ứng và không quy định theo loại đơn vị hành chính; đồng thời, nếu vẫn sử dụng tiêu chí xã khu vực I, II, III thì chỉ nên mang tính tham khảo, không làm căn cứ chính; 	Cơ quan soạn thảo tiếp thu và chỉnh sửa lại trong dự thảo Nghị quyết cho phù hợp

Nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>- Đề nghị bổ sung quy định: “Việc xác định địa bàn áp dụng thực hiện theo danh mục, tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành tại thời điểm thực hiện chính sách”, nhằm đảm bảo thống nhất, phù hợp với thực tế và tránh phát sinh vướng mắc khi có thay đổi về phân vùng.</p> <p>Như vậy, Nội dung điều chỉnh sẽ giúp Nghị quyết đảm bảo đúng căn cứ pháp lý, rõ ràng và thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện tại địa phương.</p>	
	<p>UBND xã Trà Tập</p>	<p>+ Làm rõ nội dung tại khoản 2, Điều 1, cụ thể: Hộ nào thuộc đối tượng hỗ trợ của các Chương trình MTQG thì loại ra toàn bộ, không áp dụng Nghị quyết này hay chỉ không hỗ trợ những hộ đã thực hiện bố trí, ổn định dân cư vùng thiên tai có sử dụng vốn của các Chương trình MTQG.</p> <p>+ Tại khoản 2, Điều 1 có dòng nội dung: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2025. Nhằm giai đoạn 2026 - 2030. Kính đề nghị điều chỉnh lại.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến góp ý. Tại khoản 2, Điều 1, dự thảo Nghị quyết được xác định theo nguyên tắc mỗi đối tượng chỉ được hưởng một cơ chế, chính sách hỗ trợ, không trùng lặp nguồn lực. Theo đó, các hộ đã được bố trí, ổn định dân cư vùng thiên tai có sử dụng vốn từ các Chương trình MTQG thì không tiếp tục áp dụng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này; trường hợp chưa được hỗ trợ từ các Chương trình MTQG thì được xem xét áp dụng theo quy định của Nghị quyết. Nội dung này sẽ được rà soát, diễn đạt lại trong dự thảo Nghị quyết để tránh cách hiểu khác nhau trong quá trình thực hiện.</p> <p>Đối với nội dung về giai đoạn thực hiện, cơ quan soạn thảo xin tiếp thu và sẽ chỉnh sửa lại thành “giai đoạn 2026-2035” để bảo đảm chính xác, thống nhất với các Chương trình MTQG hiện hành.</p>

Nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
Điều 2. Đối tượng áp dụng			
	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật	- Tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết: Bố cục trình bày theo hình thức “Điều đến điểm” là chưa đảm bảo thống nhất về thể thức, kỹ thuật trình bày theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).	Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu và điều chỉnh, bổ sung lại dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ.
	UBND xã Thạnh Bình	Đối với Điều 2 “Đối tượng áp dụng” Phần nội dung quy định đối tượng áp dụng được trình bày theo các điểm a), b), c)... tuy nhiên chưa có khoản mở đầu, chưa phù hợp với thể thức văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP. Đề nghị chỉnh sửa theo hướng bổ sung khoản, cụ thể: “1. Hộ gia đình, cá nhân được bố trí ổn định ...” và giữ các điểm a), b), c)... là các điểm thuộc khoản 1 để đảm bảo đúng thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.	Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu và điều chỉnh, bổ sung lại dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ.
Điều 3: Giải thích từ ngữ			
	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật	- Tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết: nội dung được dẫn chiếu “khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này”, tuy nhiên Điều 2 không có bố cục khoản. Đề nghị điều chỉnh nội dung dẫn chiếu cho phù hợp.	Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu và chỉnh sửa vào dự thảo Nghị quyết
	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật	Tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết, từ ngữ “ <i>vùng thiên tai</i> ” được giải thích trên cơ sở tham chiếu khái niệm “ <i>thiên tai</i> ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Luật số	Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu và sẽ nghiên cứu kỹ Luật số 60/2020/QH14 và Luật số 146/2025/QH15; Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của

Nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>60/2020/QH14 (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều). Tuy nhiên, nội dung giải thích từ ngữ “<i>vùng thiên tai</i>” trong dự thảo Nghị quyết chưa cụ thể, rõ ràng, có thể dẫn đến nhiều cách hiểu và áp dụng không thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện.</p> <p>Để đảm bảo cơ sở pháp lý và thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, làm rõ “<i>vùng thiên tai</i>” là vùng/khu vực được cơ quan có thẩm quyền xác định, khoanh vùng hoặc công bố theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026, để điều chỉnh, bổ sung lại dự thảo Nghị quyết cho phù hợp.</p>
	UBND xã Thạnh Mỹ	<p>Tại khoản 5, Điều 3: Nội dung “Bố trí ổn định tại chỗ: Ổn định hộ gia đình tại chỗ nhưng thích ứng với thiên tai” cần sửa lại “Bố trí ổn định tại chỗ: Ổn định hộ gia đình tại chỗ là hộ gia đình không di dời chỗ ở, chỉ nâng cấp nhà ở, nền nhà ở (bao gồm gia cố móng nhà, nâng cao nền nhà) ngay vị trí nền nhà ở cũ để thích ứng với thiên tai.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu một phần ý kiến góp ý. Tuy nhiên, để bảo đảm phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết và thống nhất với các quy định hiện hành, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, chỉnh lý lại nội dung giải thích từ ngữ trên cơ sở quy định tại điểm đ, khoản 2, mục IV Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.</p> <p>Đồng thời, cơ quan soạn thảo xin giữ cách diễn đạt theo hướng khái quát, bảo đảm linh hoạt trong tổ chức thực hiện. Nội dung giải thích sẽ được làm rõ theo hướng “bố trí ổn định tại chỗ” là hình thức ổn định dân cư không</p>

Nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			<p>di dời ra khỏi nơi ở hiện hữu, có các giải pháp thích ứng với điều kiện thiên tai.</p> <p>Bên cạnh đó, cần lưu ý việc hỗ trợ nhà ở hiện nay đã được quy định tại nhiều chương trình, chính sách khác nhau; do đó, Nghị quyết này tập trung điều chỉnh nội dung bố trí, ổn định dân cư vùng thiên tai, không quy định chi tiết, trùng lặp về chính sách hỗ trợ nhà ở, nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống chính sách và tránh chồng chéo trong quá trình thực hiện.</p>
	UBND xã Sông Kôn	<p>Tại khoản 1 Điều 3. Giải thích từ ngữ “1. Hộ gia đình, cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết này.....”</p> <p>- Góp ý: Điều 2 không có khoản 1.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu và chỉnh sửa lại dự thảo Nghị quyết cho phù hợp</p>
	UBND xã Đức Phú	<p>Tại khoản 3, Điều 1.</p> <p>“a) Nhóm I: Các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xã khu vực I, II, III; các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ở các xã, phường không thuộc các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III; các xã hải đảo: xã Tân Hiệp, xã Tam Hải và đặc khu Hoàng sa.</p> <p>b) Nhóm II: Các xã, phường còn lại (trừ các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi)”. Nội dung này đề nghị làm rõ, bởi trong Nhóm I đã bao gồm tất cả các nhóm xã (xã khu vực I, II, II).</p>	<p>Cơ quan soạn thảo xin giải trình thêm nội dung, để được rõ hơn trong dự thảo Nghị quyết, việc quy định các xã Nhóm I theo như dự thảo Nghị quyết căn cứ quy định tại Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 của UBND thành phố; Quyết định số 60/QĐ-BD TTG ngày 29/01/2026 của Bộ Dân tộc Tôn giáo công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030.</p>

Nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
Điều 4: Nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ			
	Sở Dân tộc và Tôn giáo	<p>Tại khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị quyết về nguyên tắc hỗ trợ, xem xét bổ sung nội dung: Trong quá trình thực hiện bố trí sắp xếp di dời ổn định dân cư vùng thiên tai, quan tâm bố trí nơi ở đảm bảo kết nối các dịch vụ thiết yếu (kết nối hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội), gắn với sinh kế người dân; hạn chế việc sinh sống không tập trung, dân cư phân tán trong khu vực.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu ý kiến góp ý. Nội dung đề xuất là phù hợp với định hướng bố trí, sắp xếp dân cư bền vững, bảo đảm ổn định lâu dài cho người dân.</p> <p>Trên cơ sở đó, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, bổ sung vào khoản 1, Điều 4 theo hướng quy định nguyên tắc: việc bố trí, sắp xếp, di dời, ổn định dân cư vùng thiên tai phải gắn với bảo đảm kết nối hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, các dịch vụ thiết yếu, đồng thời gắn với sinh kế, việc làm của người dân, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; hạn chế tình trạng bố trí dân cư phân tán, không tập trung, bảo đảm hiệu quả đầu tư và thuận lợi trong tổ chức quản lý, cung cấp dịch vụ.</p>
	Chi cục Kiểm Lâm	<p>Đối với khoản 3 Điều 4 các trường hợp không được hỗ trợ đề nghị bổ sung “Không xem xét hỗ trợ đối với các trường hợp xây dựng nhà ở trái phép trong khu vực đã được cảnh báo nguy cơ thiên tai”.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu và bổ sung vào dự thảo Nghị quyết cho phù hợp</p>
	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng	<p>- Tại điểm a, khoản 3, điều 4 của dự thảo Nghị quyết quy định các trường hợp không được hỗ trợ: “<i>Hộ gia đình có nhiều nhà ở (từ hai nhà ở trở lên) trên cùng địa bàn một cấp xã mà có ít nhất một nhà không nằm tại khu vực cần phải di dời</i>”. Đề nghị Tổ soạn thảo xem xét lại nội dung này, vì khi áp dụng vào thực tiễn có thể sẽ xảy ra bất cập. Ví dụ như trường hợp có hộ dân khoảng cách giữa 02 ngôi nhà gần thì được hỗ trợ (nếu 02 nhà nằm trên 02 xã khác</p>	<p>Cơ quan soạn thảo xin không tiếp thu ý kiến góp ý nêu trên.</p> <p>Việc quy định theo địa giới hành chính cấp xã nhằm bảo đảm tính rõ ràng, minh bạch, dễ xác định và thuận lợi trong tổ chức thực hiện, tránh phát sinh vướng mắc trong quá trình xác minh, thẩm định hồ sơ. Trường hợp</p>

Nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>nhau), trong khi hộ dân có khoảng cách giữa 02 ngôi nhà xa hơn sẽ không được hỗ trợ (nếu 02 nhà đó nằm trên địa bàn 01 xã). Do đó, Quỹ đề xuất nếu áp dụng thì nên nghiên cứu theo hướng khoảng cách địa lý thay vì địa giới hành chính.</p>	<p>áp dụng theo khoảng cách địa lý sẽ khó xác định thống nhất, dễ phát sinh khiếu nại, tranh chấp và thiếu cơ sở pháp lý để tổ chức thực hiện.</p> <p>Đồng thời, quy định tại dự thảo Nghị quyết xuất phát từ nguyên tắc hỗ trợ đúng đối tượng, tránh trùng lặp, dàn trải nguồn lực. Đối với hộ gia đình đã có nhà ở khác không nằm trong khu vực phải di dời thì về cơ bản đã có điều kiện bố trí nơi ở an toàn, do đó không thuộc đối tượng cần thiết phải tiếp tục hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.</p> <p>Vì vậy, cơ quan soạn thảo xin giữ nguyên nội dung dự thảo để bảo đảm tính khả thi, công bằng và phù hợp với mục tiêu của chính sách.</p>
	<p>Chi cục Quản lý Tài nguyên nước và Thủy lợi</p>	<p>Đề nghị bổ sung nguyên tắc bảo đảm sự tham gia của người dân trong toàn bộ quá trình lập, phê duyệt và triển khai phương án bố trí dân cư (tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua Mặt trận các cấp). Lý do: Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015 (được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 97/2025/QH15) về quyền giám sát của Nhân dân, quy định rõ cơ chế lấy ý kiến cộng đồng dân cư, công khai phương án và trách nhiệm giải trình của cơ quan thực hiện.</p> <p>Đề nghị nghiên cứu bỏ cụm từ “trên cùng địa bàn một cấp xã” tại điểm a, khoản 3 và viết lại thành: “a) Hộ gia đình có nhiều nhà ở (từ hai nhà ở trở lên) mà có ít nhất một nhà không nằm tại khu vực cần phải di dời”. Lý do: Để đảm</p>	<p>Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu ý kiến góp ý về việc bổ sung nguyên tắc bảo đảm sự tham gia của người dân trong toàn bộ quá trình lập, phê duyệt và triển khai phương án bố trí dân cư. Nội dung này phù hợp với quy định của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về quyền giám sát của Nhân dân. Trên cơ sở đó, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, bổ sung vào nguyên tắc thực hiện theo hướng bảo đảm việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư, công khai phương án bố trí dân cư và phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình triển khai thực hiện.</p> <p>Đối với đề nghị bỏ cụm từ “trên cùng địa bàn một cấp xã” tại điểm a, khoản 3, Điều 4, cơ quan soạn thảo xin</p>

Nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>bảo công bằng, tránh trường hợp có nhiều nhà ở nhiều địa phương (nhiều xã, phường khác nhau), nghĩa là vẫn có điều kiện nhà ở đảm bảo cuộc sống ổn định, nhưng vẫn thuộc đối tượng đủ điều kiện được hỗ trợ là chưa thật sự cần thiết. Đồng thời, cần làm rõ tiêu chí “có nhiều nhà ở” để tránh phát sinh khiếu kiện; xem xét bổ sung cơ chế linh hoạt đối với các trường hợp đứng tên hộ hoặc có tài sản là nhà ở, đất ở nhưng giá trị thấp, không đảm bảo điều kiện sinh sống thực tế.</p>	<p>không tiếp thu. Việc quy định theo địa bàn cấp xã nhằm bảo đảm tính rõ ràng, cụ thể, thuận lợi cho công tác xác minh, thẩm định và tổ chức thực hiện; nếu mở rộng không theo địa giới hành chính sẽ khó kiểm tra, dễ phát sinh vướng mắc và khiếu kiện. Đồng thời, dự thảo Nghị quyết đã xác định nguyên tắc hỗ trợ đúng đối tượng, không trùng lặp, không dàn trải nguồn lực; các trường hợp có nhiều nhà ở, trong đó có nhà ở bảo đảm điều kiện sinh sống ổn định thì về cơ bản không thuộc đối tượng cần thiết phải hỗ trợ từ ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo sẽ tiếp thu ý kiến về việc làm rõ tiêu chí “có nhiều nhà ở” và nghiên cứu diễn đạt lại cho chặt chẽ, phù hợp thực tiễn, hạn chế phát sinh khiếu nại trong quá trình triển khai.</p>
	<p>UBND xã Phước Trà</p>	<p>Tại Điểm c, Khoản 1, Điều 4, đề nghị sửa từ : Nhà nước hỗ trợ một lần sau khi hộ gia đình, cá nhân hoàn thành di dời, ổn định tại nơi ở mới hoặc hoàn thành việc nâng cấp, sửa chữa nhà ở và được nghiệm thu theo quy định. Trong cùng thời điểm mà có nhiều chính sách hỗ trợ cùng một nội dung thì được áp dụng một chính sách có lợi nhất thành Nhà nước hỗ trợ theo từng giai đoạn đối với hộ gia đình thực hiện di dời sau khi được nghiệm thu theo quy định. Hỗ trợ một lần sau khi hộ gia đình hoàn thành việc nâng cấp, sửa chữa nhà ở và được nghiệm thu theo quy định. Trong cùng thời điểm mà có nhiều chính sách hỗ trợ cùng một nội dung thì được áp dụng một chính sách có lợi nhất.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu và sẽ xem xét hướng dẫn trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết cho phù hợp.</p>

Nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		Lý do đề xuất: Nghiệm thu hỗ trợ theo từng giai đoạn giúp hộ gia đình có nguồn kinh phí để đầu tư mua sắm vật tư, thuê nhân công xây dựng nhà.	
	UBND xã Sông Kôn	<p>Tại khoản 1. Nguyên tắt thực hiện</p> <p>“c) Nhà nước hỗ trợ một lần sau khi hộ gia đình, cá nhân hoàn thành di dời, ổn định tại nơi ở mới.....”</p> <p>- Góp ý: Xem xét điều chỉnh thành hai lần (lần một trong quá trình thực hiện khi đạt 50% khối lượng, lần hai sau khi hoàn thành di dời, ổn định tại nơi ở mới); vì đời sống người dân còn nhiều khó khăn, tạo điều kiện cho người dân có kinh phí khi thực hiện và sớm hoàn thành việc di dời.</p>	Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu và nghiên cứu xem xét đưa vào hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết cho phù hợp.
	UBND xã Sông Kôn	<p>Tại khoản 2. Điều kiện được hỗ trợ</p> <p>“... Đồng thời, có nhà riêng phải di chuyển nhà đến nơi ở mới theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt”</p> <p>- Góp ý: ... Đồng thời, có nhà riêng phải di chuyển nhà đến nơi ở mới theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt (trường hợp nhà bị thiệt hại hoàn toàn thì phải di chuyển đến nơi ở mới).</p>	Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu và nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung lại dự thảo Nghị quyết cho phù hợp

Nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	UBND xã Thượng Đức	<p>Về trường hợp không được hỗ trợ (tại điểm b, khoản 3, Điều 4 Dự thảo Nghị quyết quy định: “Hộ gia đình sống ở moong, chòi tạm, mái che chung với bố mẹ hay hộ khác” thì không được hỗ trợ</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại quy định này. Bởi vì trong thực tế, những hộ này thường là con ruột của gia đình, có hộ khẩu riêng (02 hộ tách bạch), đa phần hộ khó khăn (cả hộ bố mẹ và hộ của con) số nhân khẩu sống chung trên 01 diện tích đất quá đông, diện tích ở đó thường không đảm bảo điều kiện sinh hoạt tối thiểu, dẫn đến tình trạng chật chội, thiếu không gian sống. Những hộ này vẫn có nhu cầu chính đáng được bố trí ổn định dân cư. Đề nghị bỏ sung quy định theo hướng: đối với 02 hộ gia đình trở lên có số nhân khẩu từ 06 người trở lên, sống chung trên diện tích đất thuộc điều kiện hỗ trợ, có hộ khẩu riêng, có chòi tạm, mái che chung với bố mẹ mà cả 02 hộ chưa có nhà ở, đất ở nơi khác (hoặc theo tiêu chí cụ thể do UBND thành phố quy định), thì vẫn đủ điều kiện hỗ trợ 02 suất di dời, nhằm bảo đảm an sinh xã hội và điều kiện sống cho người dân.</p> <p>Tại điểm d, khoản 3, Điều 4 có nêu “Các trường hợp khác do Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân cấp xã phải thực hiện công tác tuyên truyền, giải thích cho Nhân dân rõ, không để phát sinh khiếu nại, khiếu kiện gây mất an ninh, trật tự tại địa phương khi triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết này”. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bỏ nội dung này vì quy định quá chung chung, không rõ ràng, thiếu khung tiêu chí cụ thể, dẫn đến không đảm bảo cơ sở để UBND xã thực hiện</p>	<p>Đối với ý kiến về các trường hợp hộ gia đình sống ở moong, chòi tạm, mái che chung với bố mẹ hoặc hộ khác, cơ quan soạn thảo xin tiếp thu một phần. Theo đó, sẽ rà soát, chỉnh lý quy định theo hướng: trường hợp hộ gia đình sống ở moong, chòi tạm, mái che được xác định là nơi ở chính, độc lập, có hộ khẩu riêng và không có nhà ở, đất ở hợp pháp khác thì được xem xét thuộc đối tượng hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết. Việc xác định sẽ căn cứ vào thực tế cư trú, điều kiện sinh hoạt và xác nhận của chính quyền địa phương nhằm bảo đảm hỗ trợ đúng đối tượng, phù hợp nhu cầu thực tế.</p> <p>Đối với đề nghị bỏ điểm d, khoản 3, Điều 4, cơ quan soạn thảo xin tiếp thu một phần. Quy định này nhằm tạo cơ chế linh hoạt cho chính quyền cơ sở trong việc xem xét, xử lý các tình huống phát sinh đặc thù, chưa được dự liệu đầy đủ trong Nghị quyết, phù hợp với thực tiễn đa dạng tại các địa phương, tuy nhiên không đúng thẩm quyền giao nhiệm vụ. Cơ quan soạn thảo sẽ điều chỉnh lại dự thảo Nghị quyết cho phù hợp, gắn với việc tăng cường trách nhiệm chính quyền cơ sở trong công tác tuyên truyền, giải thích nhằm hạn chế phát sinh khiếu</p>

Nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			nại, khiếu kiện, bảo đảm ổn định an ninh, trật tự trong quá trình triển khai. Cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu giao UBND thành phố quy định chi tiết làm cơ sở cho UBND cấp xã tổ chức thực hiện, bảo đảm minh bạch, thống nhất.
	UBND xã Sông Kôn	<p>Tại khoản 3. Các trường hợp không được hỗ trợ</p> <p>“Điểm b) Hộ gia đình sống ở moong, chòi, chái tạm, mái che chung với bố mẹ hay hộ khác”.</p> <p>- Góp ý: Xem xét bổ sung đối với các đối tượng này; vì vùng ảnh hưởng thiên tai thì phải thực hiện di dời toàn bộ các hộ dân ra khỏi vùng nguy cơ bị ảnh hưởng thiên tai và quan điểm là hỗ trợ tạo điều kiện cho người dân có kinh phí làm nhà ổn định cuộc sống tại nơi ở mới.</p> <p>“Điểm c).....(trừ đối tượng được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này)”</p> <p>- Góp ý: Điều 2 không có khoản 1.</p>	<p>Đối với ý kiến về các trường hợp hộ gia đình sống ở moong, chòi tạm, mái che chung với bố mẹ hoặc hộ khác, cơ quan soạn thảo xin tiếp thu một phần.</p> <p>Theo đó, sẽ rà soát, chỉnh lý quy định theo hướng: trường hợp hộ gia đình sống ở moong, chòi tạm, mái che được xác định là nơi ở chính, độc lập, có hộ khẩu riêng và không có nhà ở, đất ở hợp pháp khác thì được xem xét thuộc đối tượng hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết. Việc xác định sẽ căn cứ vào thực tế cư trú, điều kiện sinh hoạt và xác nhận của chính quyền địa phương nhằm bảo đảm hỗ trợ đúng đối tượng, phù hợp nhu cầu thực tế.</p> <p>Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu và chỉnh sửa lại dự thảo Nghị quyết.</p>
Điều 5: Nội dung, mức hỗ trợ			
	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật	- Tại khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị quyết: nội dung được dẫn chiếu “khoản 1 Điều 6 Nghị quyết này” đề nghị điều	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu và chỉnh sửa lại dự thảo Nghị quyết.

Nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		chỉnh thành “khoản 1 Điều 5 Nghị quyết này” để phù hợp với nội dung quy định tại Điều 5.	
	Sở Nội vụ	Qua nghiên cứu hồ sơ dự thảo Nghị quyết; Sở Nội vụ cơ bản thông nhất với dự thảo và góp ý như sau: Đề nghị tăng mức hỗ trợ để mua vật liệu làm nhà ở từ 60 triệu lên 80 triệu đồng/hộ tại địa bàn các cấp xã thuộc Nhóm II, từ 100 triệu lên 120 triệu đồng/hộ tại địa bàn các cấp xã thuộc Nhóm I (theo bảng so sánh, thuyết minh dự thảo); do hiện nay tình hình giá cả nguyên vật liệu đang leo thang với các nguyên nhân như: chịu sự tác động của tình hình thế giới, nguồn cung nguyên vật liệu ngày càng khan hiếm, áp lực từ nhu cầu vật liệu cao cho các dự án hạ tầng giao thông lớn.	Cơ quan soạn thảo xin được giữ nguyên mức hỗ trợ như dự thảo Nghị quyết, vì Nghị quyết quy định có rất nhiều nội dung hỗ trợ cho các hộ di dời xen ghép, cơ bản có thể ổn định được cuộc sống, đồng thời đảm bảo phù hợp việc cân đối bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với việc thực hiện Nghị quyết và đã có tham khảo với một số Nghị quyết về hỗ trợ nhà ở có cùng nội dung hỗ trợ, có mức hỗ trợ tương đồng theo dự thảo Nghị quyết đề xuất.
	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh tăng mức hỗ trợ xây dựng nhà ở, đặc biệt đối với địa bàn miền núi, hải đảo. Hoặc không quy định mức hỗ trợ bằng con tuyệt đối mà thay bằng việc quy định mức hỗ trợ bằng con số tương đối, có biên độ thay đổi xác định theo từng năm, phù hợp với các biến số như hệ số trượt giá, chỉ số giá tiêu dùng (CPI), cân đối ngân sách địa phương v.v... để kịp thời, phù hợp nhất với điều kiện thực tế, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của người dân. Lý do: Căn cứ tình hình giá cả thị trường hiện nay và dự báo trong tương lai gần, nhất là giá vật liệu xây dựng liên tục tăng ¹ . Cách quy định	Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu một phần ý kiến góp ý. Thực tế hiện nay giá vật liệu xây dựng có xu hướng biến động, đặc biệt tại khu vực miền núi, hải đảo, làm ảnh hưởng đến chi phí xây dựng nhà ở. Trên cơ sở đó, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu điều chỉnh mức hỗ trợ theo hướng phù hợp hơn, đồng thời xem xét yếu tố đặc thù vùng miền (miền núi, hải đảo) khi xây dựng chính sách, bảo đảm sát với điều kiện thực tế và khả năng tiếp cận của người dân. Tuy nhiên, đối với đề nghị quy định mức hỗ trợ theo tỷ lệ tương đối hoặc gắn với các chỉ số biến động như CPI,

¹ “Bộ Xây dựng dự báo: Giá vật liệu xây dựng có xu hướng tiếp tục tăng giá trong thời gian tới.” Theo Báo Điện tử Chính phủ, bài đăng ngày 06/4/2026: Giá vật liệu tăng mạnh, Bộ Xây dựng kiến nghị giải pháp ứng phó (<https://baochinhphu.vn/gia-vat-lieu-tang-manh-bo-xay-dung-kien-nghi-giai-phap-ung-pho102260406160321573.htm>)

Nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		mức hỗ trợ tiền bằng con số tuyệt đối đã không còn phù hợp với biến động giá cả của thị trường.	Cơ quan soạn thảo xin không tiếp thu. Việc quy định mức hỗ trợ bằng số tương đối sẽ khó xác định, khó áp dụng thống nhất, gây phức tạp trong quá trình lập dự toán, phân bổ và quyết toán ngân sách; đồng thời chưa phù hợp với quy định về quản lý ngân sách nhà nước hiện hành. Do đó, dự thảo Nghị quyết vẫn quy định mức hỗ trợ bằng con số tuyệt đối để bảo đảm rõ ràng, minh bạch, dễ thực hiện. Trường hợp cần thiết, mức hỗ trợ sẽ được rà soát, điều chỉnh thông qua việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết hoặc ban hành chính sách mới cho phù hợp với tình hình thực tế từng giai đoạn.
	UBND xã Thạnh Mỹ	Tại điểm c, khoản 1, Điều 5: Cần bỏ nội dung: Hỗ trợ khai hoang đất sản xuất. Vì hiện nay, tất cả các loại đất đều có chủ quản lý (người dân, tổ chức, doanh nghiệp hoặc UBND xã....), không còn đất gọi là đất Hoang .	Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu và chỉnh sửa lại dự thảo Nghị quyết “hỗ trợ đất sản xuất” cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.
	UBND xã Thạnh Mỹ	Tại khoản 2, Điều 5: Cần nâng cao số tiền hỗ trợ hơn nữa vì khi hộ dân nâng cấp nhà ở, nền đất ở tại chỗ thì vẫn rất tốn kém tiền vật liệu. Cần nâng mức hỗ trợ tối đa: 45 triệu đồng/hộ tại địa bàn các cấp xã thuộc Nhóm II, 60 triệu đồng/hộ tại địa bàn các cấp xã thuộc Nhóm I.	Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu một phần ý kiến góp ý. Thực tế hiện nay giá vật liệu xây dựng có xu hướng biến động, đặc biệt tại khu vực miền núi, hải đảo, làm ảnh hưởng đến chi phí xây dựng nhà ở. Trên cơ sở đó, cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu điều chỉnh mức hỗ trợ theo hướng phù hợp hơn, đồng thời xem xét yếu tố đặc thù vùng miền (miền núi, hải đảo) khi xây dựng chính sách, bảo đảm sát với điều kiện thực tế và khả năng tiếp cận của người dân.

Nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	UBND xã Thạnh Mỹ	<p>Tại điểm a, khoản 3, Điều 5: “Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ loại đất khác đang sử dụng hợp pháp sang đất ở”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần ghi rõ đất khác là loại đất gì cụ thể? - Nếu như đất đó thuộc quy hoạch 03 loại rừng hoặc đất chưa nằm trong quy hoạch đất ở thì có được cho phép chuyển sang đất ở hay không? - Nội dung: “Trường hợp hộ gia đình, cá nhân thuộc địa bàn các cấp xã thuộc Nhóm I (bị mất đất ở do thiên tai) tự tìm mua đất ở tại địa bàn cấp xã đó (diện tích đất ở tối thiểu phải đạt từ 100m² trở lên)”. Nội dung này cần quy định thêm diện tích tối đa được hỗ trợ là bao nhiêu. 	<p>Cơ quan soạn thảo xin giải trình nội dung này như sau: Theo quy định của Luật Đất đai 2024, việc chuyển mục đích sử dụng đất từ loại đất khác đang sử dụng hợp pháp sang đất ở đã được quy định tại khoản 5, Điều 116. Theo đó, việc chuyển mục đích phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt và tuân thủ đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về đất đai. Do vậy, các trường hợp đất thuộc quy hoạch 03 loại rừng hoặc chưa được xác định là đất ở trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thì không thuộc đối tượng được xem xét chuyển mục đích theo nội dung của Nghị quyết. Cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố sẽ hướng dẫn cụ thể trong kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết để bảo đảm thống nhất, rõ ràng trong áp dụng.</p> <p>Đối với nội dung diện tích đất ở, cơ quan soạn thảo chỉ quy định mức tối thiểu (từ 100m²) nhằm bảo đảm điều kiện sinh hoạt cơ bản của hộ gia đình. Việc không quy định mức tối đa trong Nghị quyết nhằm tránh trùng lặp với quy định của pháp luật đất đai, bởi hạn mức giao đất, công nhận đất ở tại nông thôn đã được quy định cụ thể trong Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành. Quy định theo hướng này cũng tạo sự linh hoạt cho địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện, đồng thời vẫn bảo đảm quản lý chặt chẽ theo khung pháp lý hiện hành.</p>

Nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	UBND xã Thạnh Mỹ	Tại điểm d, khoản 3, Điều 5 : Cần quy định thêm chiều ngang và độ dày đường bê tông dân sinh.	Cơ quan soạn thảo xin giữ nguyên như dự thảo, khi hướng dẫn kế hoạch triển khai thực hiện sẽ nêu thêm các Quyết định về phê duyệt thiết kế mẫu để các địa phương triển khai thực hiện theo quy định.
	UBND xã Thạnh Mỹ	Sửa lại: “ 4. Phương thức hỗ trợ ” thành “ 5. Phương thức hỗ trợ ”	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu và chỉnh sửa lại dự thảo Nghị quyết.
	UBND xã Phước Trà	- Tại Điểm a, Khoản 1, Điều 5, đề nghị điều chỉnh tăng chi phí hỗ trợ để thực hiện di chuyển người và tài sản từ 30 triệu đồng/hộ lên thành 40 triệu đồng/hộ. Lý do đề xuất: Để hỗ trợ một phần chi phí ban đầu cho hộ gia đình ổn định đời sống.	Cơ quan soạn thảo xin giữ nguyên mức hỗ trợ theo như dự thảo Nghị quyết, bằng mức hỗ trợ di dời hộ khẩn cấp do nguy cơ sạt lở thiên tai quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ.
	UBND xã Phước Trà	- Tại Khoản 3, Điều 5, đề nghị sửa đổi từ: Hỗ trợ trực tiếp cho hộ di dời xen ghép trong địa bàn cấp xã (ngoài những nội dung hỗ trợ được quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết này) thành Hỗ trợ trực tiếp cho hộ di dời xen ghép trong địa bàn cấp xã (ngoài những nội dung hỗ trợ được quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết này).	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu và chỉnh sửa lại dự thảo Nghị quyết.
	UBND xã Sông Kôn	Tại khoản 2. Hỗ trợ hộ bố trí ổn định tại chỗ “ <i>Việc hỗ trợ sau khi đối tượng đã hoàn thành việc sửa chữa, nâng cấp nhà ở, vật dụng phòng, chống thiên tai thiết yếu khác</i> ” - Góp ý: Việc hỗ trợ được chia thành hai đợt, đợt một khi đối tượng đạt 50% khối lượng, đợt hai sau khi đối tượng hoàn thành toàn bộ việc sửa chữa, nâng cấp nhà ở, vật dụng phòng, chống thiên tai thiết yếu khác.	Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu và sẽ nghiên cứu đưa vào hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết cho phù hợp với tình hình thực tế

Nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	UBND xã Sông Kôn	<p>Tại khoản 4. Phương thức hỗ trợ</p> <p>“a) Hỗ trợ trực tiếp hộ gia đình, cá nhân đối với các nội dung quy định tại khoản 1, 2 Điều này sau khi đối tượng thực hiện các nội dung”</p> <p>- Góp ý: Hỗ trợ trực tiếp hộ gia đình, cá nhân đối với các nội dung quy định tại khoản 1, 2 Điều này thành hai đợt, đợt một trong quá trình thực hiện đạt 50% khối lượng, đợt hai sau khi hoàn thành toàn bộ các nội dung</p>	<p>Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu và sẽ nghiên cứu các quy định có liên quan để xem xét đưa vào hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết sau khi ban hành.</p>
	UBND xã Trà Tập	<p>+ Tại khoản 3, điều 5 có nêu: Hỗ trợ trực tiếp cho hộ di dời xen ghép trong địa bàn cấp xã (ngoài những nội dung hỗ trợ được quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết này). Tại điều 6 không có khoản 1. Đề nghị điều chỉnh lại phù hợp.</p> <p>+ Trong dự thảo Nghị quyết thì hộ di dời tập trung được hỗ trợ ít nội dung hơn hộ di dời xen ghép (Ít hơn về san lấp nền, về nước sinh hoạt, về điện sinh hoạt ...) tuy nhiên mức độ cần hỗ trợ của 02 nhóm hộ này là gần như nhau. Đề nghị cơ quan tham mưu xem xét định mức hỗ trợ cho 02 nhóm đối tượng này có sự tương đồng.</p>	<p>Đối với ý kiến về lỗi dẫn chiếu tại khoản 3, Điều 5, cơ quan soạn thảo xin tiếp thu và sẽ rà soát, chỉnh sửa lại cho phù hợp với cấu trúc của dự thảo Nghị quyết, đảm bảo thống nhất, chính xác trong viện dẫn điều khoản.</p> <p>Đối với ý kiến đề nghị điều chỉnh mức hỗ trợ giữa hộ di dời tập trung và hộ di dời xen ghép theo hướng tương đồng, cơ quan soạn thảo xin giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết. Việc quy định nội dung hỗ trợ cho hai nhóm đối tượng đã được xây dựng trên cơ sở đặc thù từng hình thức bố trí dân cư; trong đó, các nội dung hỗ trợ cơ bản là tương đồng, tuy nhiên hộ di dời xen ghép không được hỗ trợ đầu tư hạ tầng tập trung, do đó cần quy định hỗ trợ bổ sung một số nội dung trực tiếp cho hộ để bảo đảm điều kiện sinh hoạt. Vì vậy, mức hỗ trợ giữa hai nhóm có sự khác biệt là phù hợp với thực tế và bảo đảm hiệu quả sử dụng nguồn lực.</p>

Nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>+ Trong dự thảo Nghị quyết chưa có hỗ trợ công trình vệ sinh cho 02 nhóm hộ di dời tập trung và hộ di dời xen ghép. Đề nghị cơ quan tham mưu xem xét bổ sung thêm với định mức 10 triệu đồng/công trình vệ sinh/hộ.</p> <p>Để thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện, UBND xã đề nghị cơ quan soạn thảo, cơ quan có thẩm quyền sau khi Nghị quyết được ban hành tiếp tục quan tâm hướng dẫn cụ thể hơn về:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tiêu chí xác định mức độ ưu tiên đối với các khu vực có nguy cơ thiên tai; + Hồ sơ, trình tự, thủ tục xét hỗ trợ đối với từng nhóm đối tượng; + Cơ chế bố trí, phân bổ kinh phí và thanh quyết toán; + Trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện. 	<p>Đối với đề nghị bổ sung hỗ trợ công trình vệ sinh, cơ quan soạn thảo xin tiếp thu nhưng không đưa vào dự thảo Nghị quyết, do nhu cầu thực tế chưa phổ biến, số lượng địa phương đề xuất còn ít. Nội dung này sẽ được nghiên cứu, lồng ghép trong các chương trình, chính sách liên quan hoặc xem xét trong quá trình điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết khi cần thiết.</p> <p>Đối với các nội dung đề nghị hướng dẫn thêm như: tiêu chí xác định mức độ ưu tiên khu vực có nguy cơ thiên tai; hồ sơ, trình tự, thủ tục; cơ chế bố trí, phân bổ, thanh quyết toán kinh phí; trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, cơ quan soạn thảo xin tiếp thu và sẽ giao cơ quan chuyên môn hướng dẫn cụ thể trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết, bảo đảm thống nhất, thuận lợi cho địa phương trong tổ chức thực hiện.</p>
Điều 6: Trình tự thủ tục thực hiện			
	Chi cục Kiểm Lâm	Đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét lại Điều 6 trình tự thủ tục thực hiện theo dự thảo “Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT ngày 21/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) và các quy định khác do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.”	Cơ quan soạn thảo giải trình nội dung này như sau: Về quy trình hướng dẫn công tác bố trí dân cư đã có hướng dẫn tại Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, tuy nhiên khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp (không còn cấp huyện), sẽ có những thay đổi cần điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã có dự thảo

Nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		Tuy nhiên Điều 10 Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT là quy trình bố trí ổn định dân cư trong tỉnh không phải quy trình hỗ trợ sắp xếp, ổn định dân cư vùng thiên tai.	Thông tư hướng dẫn lại quy trình bố trí ổn định dân cư, trong đó có đối tượng vùng thiên tai (khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp), khi Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư hướng dẫn sẽ thực hiện văn bản thay thế và các quy định khác do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.
	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng	<p>Theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT ngày 21/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về bố trí ổn định dân cư trong huyện có quy định vai trò, trách nhiệm của UBND cấp huyện và UBND cấp xã. Lý do: Sau khi sáp nhập chính quyền địa phương 02 cấp thì hiện nay không còn chính quyền địa phương cấp huyện, chỉ còn cấp: Tỉnh, xã.</p> <p>Đề nghị tổ soạn thảo nghiên cứu quy định cụ thể trình tự, thủ tục thực hiện trong Nghị quyết hoặc giao UBND thành phố (cấp tỉnh) quy định cụ thể nội dung này.</p>	Tương tự như phần giải trình của Chi cục Kiểm lâm
Điều 7. Kinh phí thực hiện			
	Sở Tài chính	<p>“4. Kinh phí quản lý, triển khai thực hiện chính sách: Hỗ trợ cho cấp xã tối đa bằng 0,35% tổng kinh phí giao cho từng địa phương; riêng đối với cơ quan, đơn vị thuộc thành phố sử dụng kinh phí hoạt động giao trong định mức chi thường xuyên hằng năm để thực hiện.”</p> <p>Lý do đề xuất: Tại Nghị quyết 23/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam (điểm b, khoản 1,</p>	Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu và sẽ bổ sung lại dự thảo Nghị quyết theo hướng hỗ trợ kinh phí cho cấp xã bằng 0,35% như mức hỗ trợ của Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND tỉnh Quảng Nam (cũ) giai đoạn 2021-2025 và dự kiến kinh phí thực hiện cho giai đoạn 2026-2030.

Nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>Điều 6), quy định: “b) Kinh phí quản lý, triển khai thực hiện chính sách: Tối đa bằng 0,35% tổng kinh phí giao cho địa phương. Trong đó, cấp huyện tối đa bằng 0,05%; cấp xã tối đa bằng 0,3%”; tuy nhiên, sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, nhiệm vụ của cấp huyện chuyển giao về cấp xã, nên Sở Tài chính đề xuất bằng mức hỗ trợ như đã quy định tại Nghị quyết 23/2021/NQ-HĐND nêu trên và giao toàn bộ kinh phí cho cấp xã quản lý, thực hiện đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế. Mặt khác, việc đề xuất tối đa bằng 3% kinh phí Nghị quyết do cấp có thẩm quyền giao hằng năm nhưng không xác định số tiền cụ thể, không có đánh giá tác động, không so sánh chính sách nên không có cơ sở đề xuất.</p>	
	UBND xã Thạnh Bình	<p>Điều 7 “Kinh phí thực hiện”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung quy định “Ngân sách cấp xã” là nguồn kinh phí thực hiện còn chung chung, chưa làm rõ cơ chế bố trí và khả năng cân đối của từng địa phương. - Thực tế nguồn thu ngân sách cấp xã không đồng đều, nhiều địa phương còn khó khăn, do đó nêu quy định chung sẽ khó đảm bảo tính khả thi trong tổ chức thực hiện. - Đề nghị: <ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ cơ chế sử dụng ngân sách cấp xã (tự cân đối hay được bổ sung từ ngân sách cấp trên); 	<p>Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu một phần ý kiến góp ý. Thực tế, khả năng cân đối ngân sách giữa các địa phương cấp xã không đồng đều, do đó việc quy định cần bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện.</p> <p>Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo xin giữ nguyên nội dung “ngân sách cấp xã” là một trong các nguồn kinh phí thực hiện, nhằm bảo đảm huy động tổng hợp các nguồn lực, phát huy tính chủ động của chính quyền địa phương trong triển khai chính sách. Đồng thời, dự thảo Nghị quyết sẽ được rà soát, chỉnh lý theo hướng ngân sách thành phố giữ vai trò chủ đạo, ngân sách cấp xã tham gia hỗ trợ trong phạm vi khả năng cân đối và theo phân cấp ngân sách hiện hành.</p>

Nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>- Xem xét quy định theo hướng ngân sách thành phố giữ vai trò chủ đạo, ngân sách cấp xã chỉ tham gia hỗ trợ trong khả năng cân đối;</p> <p>- Hoặc nghiên cứu bỏ nội dung “ngân sách cấp xã” để đảm bảo thống nhất và khả thi.</p> <p>Nội dung này nhằm đảm bảo việc triển khai chính sách đồng bộ, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế của các địa phương.</p>	<p>Đối với cơ chế cụ thể về bố trí, phân bổ, hỗ trợ từ ngân sách cấp trên và việc sử dụng ngân sách cấp xã, cơ quan soạn thảo xin tiếp thu và sẽ giao cơ quan chuyên môn hướng dẫn chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và điều kiện thực tế của từng địa phương.</p>
Điều 8. Tổ chức thực hiện			
	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	<p>Đề nghị bổ sung cơ chế phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác giám sát, phản biện xã hội nhằm đảm bảo việc triển khai chính sách đúng luật, công bằng, đúng đối tượng, đạt hiệu quả cao nhất.</p>	<p>Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu và bổ sung nội dung vào dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với tình hình thực tế.</p>
Điều 9. Hiệu lực thi hành			
		<p>“1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng..... năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030”</p>	<p>Cơ quan soạn thảo bổ sung thêm thời gian chấm dứt hiệu lực văn bản để phù hợp với quy định Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p>
Những nội dung góp ý khác			
	Chi cục Kiểm lâm	<p>Đối với tên dự thảo Nghị quyết “Nghị quyết Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ sắp xếp, ổn định dân cư vùng thiên tai trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026- 2030”</p>	<p>Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu và bổ sung, điều chỉnh vào dự thảo Nghị quyết.</p>

Nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		Đề nghị điều chỉnh thành: “Nghị quyết Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ sắp xếp, ổn định dân cư vùng thiên tai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030”	
B	Dự thảo báo cáo Tổng kết việc thi hành pháp luật Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ sắp xếp, ổn định dân cư miền núi Quảng Nam giai đoạn 2021-2025 và công tác bố trí dân cư vùng thiên tai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021-2025		
		Bổ sung thêm Phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan vào dự thảo báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật.	Cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung này vào dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành pháp luật, để phù hợp với quy định tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ (mẫu số 8, Phụ lục IV).
C	Dự thảo Tờ trình của UBND thành phố Đà Nẵng		
	Sở Tài chính	<p>Về dự kiến nguồn lực (tại khoản 1, Mục V) dự thảo Tờ trình của UBND thành phố và nội dung kinh phí thực hiện tại Điều 7 (khoản 1, 2 và 3) dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố không dự kiến nguồn lực, không so sánh chính sách mới ban hành tăng hơn so với chính sách cũ là bao nhiêu nên Sở Tài chính không có cơ sở tham gia về cân đối ngân sách địa phương.</p> <p>Từ năm 2027, căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2025, trung ương sẽ xác định lại tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương theo hướng tăng cường sự chủ đạo của ngân sách trung ương, tức là hầu hết các khoản thu phân chia sẽ tăng tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương. Dự kiến cân đối ngân sách địa phương từ năm 2027 sẽ gặp nhiều khó khăn,</p>	Ghi nhận ý kiến góp ý của Sở Tài chính, cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung dự kiến nguồn lực thực hiện Nghị quyết giai đoạn 2026-2030 và phân kỳ hằng năm, cho dự thảo Nghị quyết.

Nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>nhất là cân đối cho chi thường xuyên do đặc thù địa bàn sau sắp xếp có số lượng đối tượng chính sách lớn, đời sống người dân vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới còn nhiều khó khăn. Do vậy, Sở Tài chính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường: (1) xác định cụ thể cơ cấu nguồn vốn (đầu tư, thường xuyên; ngân sách thành phố, ngân sách cấp xã và nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác trên địa bàn); đặc biệt là nhu cầu sử dụng nguồn vốn (đầu tư, thường xuyên) từ nguồn ngân sách thành phố giai đoạn 2026- 2030 (phân kỳ từng năm) cho từng nội dung chi; (2) xác định nhiệm vụ chi thuộc cấp xã hỗ trợ, nhiệm vụ chi thuộc ngân sách thành phố hỗ trợ để Sở Tài chính có cơ sở tham mưu phù hợp với nguồn lực và khả năng cân đối ngân sách của thành phố.</p>	

